

Bản án số: **14/2021/HS-ST**
Ngày: 30- 3- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Bê

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/ QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Trần Quang Bc1 (Bc1), sinh năm 1987 tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp ĐL, xã DB, huyện Thới Lai thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc U và bà Lê Thị Ph; chưa có vợ và con; tiền án: Ngày 10-7-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử pbc6 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 14/HSST, tổng hợp với hình phạt năm 06 tháng tù theo Quyết định số 02/2015/QĐ-HS ngày 28-5-2015 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù giam. Chấp hành xong ngày 22-5-2019; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 27-4-2020, tạm giam ngày 06-5-2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Lê Văn Bc2, sinh năm 1993 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp MC, xã TY A, huyện An Biên, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bé T (đã chết) và bà Bùi Thị DTh; vợ là Trần Diễm M và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 28-4-2020, tạm giam ngày 08-5-2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Ngô Văn Bc3, sinh năm 2001 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp M 40, xã TY A, huyện An Biên, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Phan Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 29-4-2020, tạm giam ngày 08-5-2020 đến ngày 02-12-2020 cho gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Huỳnh Minh Bc4, sinh năm 1994 tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp TS 3, xã ĐY, huyện An Biên, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu Ph và bà Lý Hoàng Th Ng; vợ là Lê Thị B Nh và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 18-5-2015, bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2015/HSST, chấp hành xong ngày 13-10-2015; bị bắt tạm giữ ngày 26-4-2020, tạm giam ngày 05-5-2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Văn Bc5, sinh năm 1998 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp M 40, xã TY A, huyện An Biên, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Th (đã ly hôn, bị cáo không biết mặt cha); chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 13-10-2020, tạm giam ngày 16-10-2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6- Cao Văn Bc6, sinh năm 1991 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp Ng L, xã Ng Th, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N và bà Huỳnh Thị M; vợ Huỳnh Mộng Ng (đã ly hôn) và có 01 con tên Cao Hoài A, sinh năm 2018 (hiện sống với ông bà nội); tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 29-4-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 114/2014/HSPT về tội giao cấu với trẻ em; chấp hành xong ngày 31-8-2015; bị bắt tạm giữ ngày 26-4-2020, tạm giam ngày 05-5-2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Nguyễn Thị Bh1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp KQA, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Thái Bh2, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

3- Châu Văn Bh3, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp MĐ B, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Văn Bh4, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 8I, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Thành Bh5, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 8II, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

6- Trần Văn Bh6, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp 8I, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

7- Trần Thị Bh7, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp T B, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

8- Trương Văn Bh8, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp TPD, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

9- Nguyễn Văn Bh9, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp ĐB, xã ĐH, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

10- Nguyễn Thị Bh10, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

11- Nguyễn Văn Bh11, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp TH, xã ĐH B, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

12- Trần Văn Bh12, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp TH, xã ĐH B, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

13- Trịnh Văn Bh13, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp TP, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

14- Đặng Văn Bh14, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp VX, xã ĐH B, huyện An Minh, Kiên Giang; Có đơn xin mặt tại phiên tòa.

15- Phạm Văn Bh15, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

16- Nguyễn Thị Bh16, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp 9 A, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25-4-2020, Trần Quang Bc1, Cao Văn Bc6, Huỳnh Minh Bc4 và Ngô Văn Bc3 rủ nhau đi tìm xe lấy trộm. Bc4 điều khiển xe EXCITER, biển số 68S5-2883, màu đỏ (Bc4 mượn của người bạn tên Long không rõ lai lịch) chở Bc6, còn Bc3 điều khiển xe HAYATE, biển số 69N1-049.61, màu nâu- vàng- đen chở Bc1, xuất phát từ nhà trọ 3 Dũng thuộc ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Cả nhóm đi theo tuyến lộ 964 xuống địa phận huyện An Minh. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26-4-2020, cả nhóm rẽ vào Kênh Thứ 9 hướng ra biển. Khi đi ngang nhà anh Phạm Văn Bh15, thuộc ấp 9A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì Bc1 phát hiện chiếc xe NOUVO, biển số 68M1- 021.89, màu đỏ, của anh Bh15 đậu trước hàng ba nhà. Bc3 dừng xe lại cho Bc1 xuống bẻ khóa lấy trộm chiếc xe dẫn ra đưa cho Bc6 và Bc3 chạy về trước. Sau đó, Bc1 và Bc4 tiếp tục đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Bh16 ở gần đó, bẻ khóa lấy trộm chiếc xe HAYATE, biển số 68C1- 084.73, cùng 03 túi xách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C. Lấy xong Bc1 điện thoại kêu Bc6 bỏ chiếc NOUVO của anh Bh15, quay lại chạy chiếc xe của chị Bh16. Khi Bc6 và Bc3 quay lại gặp Bc1 và Bc4 thì chiếc xe của chị Bh16 bị hỏng không bc1 động được, lúc này bị người dân phát hiện, truy hô nên cả nhóm bỏ chạy. Nhận được tin báo lực lượng Công an tiến hành truy bắt, sau vài giờ truy đuổi liên tục thì bắt được Bc4 khi đang lẩn trốn ở gần hiện trường, Bc1 và Bc6 bị bắt khẩn cấp sau đó, còn Bc3 thì đến Cơ quan Công an đầu thú

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 14-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYATE, biển kiểm soát 68C1 - 084.73, màu đỏ, có giá trị là 2.500.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1280 (VIVO Y91C) màn hình cảm ứng, màu đen huyền bí (fusion black), có giá trị là 2.755.000 đồng;

- 01 (một) cặp da (túi xách) màu đen, có giá trị là 243.000 đồng; 01 (một) cặp (túi xách) bằng vải màu đen, có ghi chữ Kim Long, có giá trị là 243.000 đồng; 01 (một) cặp (túi xách) màu đen-trắng ánh kim, sọc ca rô, có giá trị là 261.900 đồng.

Như vậy, tài sản của bà Nguyễn Thị Bh16 bị mất có tổng giá trị là 6.002.900 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, biển kiểm soát 68M1-021.89, màu đỏ- đen. Vào thời điểm ngày 26-4-2020 giá trị còn lại là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Đây là chiếc xe của anh Phạm Văn Bh15 (Bút lục 164, 165).

Quá trình điều tra các bị can còn khai nhận thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện An Minh, cụ thể như sau:

***Vụ thứ nhất:** Vào ngày 05-3-2020, Trần Quang Bc1 hẹn với đối tượng tên Nghĩa ở Long Xuyên- An Giang (Chưa xác định được lại lịch nhân thân) gặp nhau ở phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá để bàn tính kế hoạch đến địa bàn huyện An Minh tìm xe lấy trộm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Bc1 và Nghĩa điều khiển xe SIRIUS, màu xanh- đen (Không xác định được biển số) của Bc1 đi đến huyện An Minh. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06-3-2020, khi đi ngang nhà anh Lâm Văn Giỏi thuộc ấp KQA, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe SIRIUS, biển số 68M1- 201.12 màu đen- trắng của chị Nguyễn Thị Bh1 (đậu gửi ở nhà anh Giỏi) nên dừng xe lại. Nghĩa ở ngoài xe đợi còn Bc1 vào tiếp cận bẻ khóa lấy trộm chiếc xe dẫn ra ngoài rồi điều khiển về Rạch Sỏi. Khi cả hai về đến Rạch Sỏi, Bc1 đưa chiếc xe vừa lấy trộm được cho Nghĩa đi tiêu thụ, còn Bc1 chạy về nhà trọ. Sau đó thì Bc1 mất liên lạc với Nghĩa nên chưa được chia tiền. Còn đối tượng Nghĩa thì Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 01-6-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 68M1-201.12, màu đen- trắng, số khung C6KOGY323980, số máy 5C6K323987. Vào thời điểm ngày 06-3-2020, giá trị còn lại là 14.300.000 đồng.

***Vụ thứ hai:** Vào ngày 12-3-2020, Trần Quang Bc1 hẹn gặp đối tượng tên Lắc và bạn của Lắc không biết tên, chỉ biết ở Long Xuyên- An Giang (Chưa xác định được lại lịch nhân thân) tại Rạch Sỏi để bàn tính kế hoạch đi lấy trộm xe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Bc1 cùng với Lắc và bạn của Lắc đi bằng xe của Lắc (Không nhớ loại xe và biển số xe), đến huyện An Minh. Khi đi ngang nhà anh Phạm Thái Bh2, thuộc ấp KQB, xã VK, thì Lắc phát hiện chiếc xe DREAM, biển số 68S8- 9000, màu nâu, của anh Bh2 đậu cặp bên nhà, nên quay xe lại để Lắc vào bẻ khóa lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển về Rạch Sỏi trước, còn Bc1 và bạn của Lắc đi về sau. Khi về ngang nhà ông Châu Văn Bh3, thuộc ấp MĐ B, xã VK, thì Bc1 phát hiện chiếc xe TAURUS, biển số 68M7- 4012, màu đỏ- đen của ông Bh3 đậu cặp bên nhà, nên dừng xe lại để Bc1 vào bẻ khóa lấy trộm chiếc xe, rồi điều khiển về ngã ba Rạch Sỏi gặp Lắc. Khi gặp nhau Lắc nói Bc1 đưa 02 chiếc xe vừa trộm được lại cho Lắc, Lắc đưa lại cho Bc1 số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng giữa tháng 3-2020, có người tên Hữu không rõ lai lịch cụ thể, đến tiệm cầm đồ của ông Bùi Đức Anh ở số 48 Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, hỏi mượn ông Đức Anh số tiền 3.500.000 đồng và để lại chiếc xe TAURUS, biển số 68M7- 4012, màu đỏ- đen (xe của ông Bh3) và hứa khi nào có tiền sẽ đến lấy lại xe. Sau đó ông Đức Anh không liên lạc được với Hữu nên đã bán lại cho anh Vương Quang Vinh, ở Lô 7- C8- Dự án khu dân cư 90- Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang, với số tiền là 3.500.000 đồng. Trong khi anh Vinh đang làm thủ tục sang tên, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện An Minh phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 03-6-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, biển kiểm soát 68S8- 9000, màu nâu, số khung 5027807, số máy 5027807. Vào thời điểm ngày 13-3-2020, giá trị còn lại là 3.330.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, biển kiểm soát 68M7- 4012, màu đỏ- đen, số khung RLCS16S20AY121660, số máy 16S2121665. Vào thời điểm ngày 13-3-2020, giá trị còn lại là 3.830.000 đồng.

*** Vụ thứ ba:** Vào khoảng 23 giờ ngày 18-3-2020, Trần Quang Bc1 và Lê Văn Bc2 rủ nhau đến địa bàn huyện An Minh tìm xe lấy trộm. Khi đi, Bc2 điều khiển xe Dream màu đen (chưa rõ biển số) của Bc1, chở Bc1 đi từ nhà trọ 3

Dũng, ở ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, đến huyện An Minh. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Thành Bh5, thuộc ấp 8II, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện chiếc xe SIRIUS, biển số 69L1- 4390, màu đen- bạc của anh Bh5 và chiếc xe SIRIUS, biển số 68C1- 248.47, màu xám- đen của anh Nguyễn Văn Bh4 (anh ruột anh Bh5), Bc1 kêu Bc2 dừng xe lại ở ngoài đò, còn Bc1 vào lấy trộm 02 chiếc xe trên đả ra ngoài, rồi gọi điện thoại kêu Ni, Bc3 cùng với Hiếu và 5 Cam (chưa xác định được lại lịch nhân thân) đến chạy 02 chiếc xe vừa trộm được về. Bc1 và Bc2 tiếp tục điều khiển xe ra hướng Vàm biển Thứ 8, đến 01 cây cầu sắt bắc ngang sông thì dừng lại, Bc2 ở tại đó đợi, còn Bc1 đi bộ qua cầu rồi lấy trộm chiếc xe JUPITER, biển số 68M1 - 046.47 của ông Trần Văn Bh6, rồi điều khiển xe về nhà trọ 3 Dũng. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, Bc1 mang chiếc xe JUPITER đến ngã 3 Lộ Tẻ bán cho đối tượng tên Bc2 được số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, Bc1 tiếp tục quay về mang 02 chiếc xe lấy trộm của anh Bh4 và anh Bh5 bán cho Bc2 được số tiền là 7.000.000 đồng. Tiền bán xe Bc1 chia cho Bc2 1.000.000 đồng và chia cho Bc3 700.000 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 28-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 68C1- 248.47, màu xám- đen, số khung RLCS5C6HOFY164068, số máy 5C6H164094. Vào thời điểm ngày 19-3-2020, giá trị còn lại là 9.625.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 69L1- 4390, màu đen- bạc, số khung C630AY321676, số máy 5C63321732. Vào thời điểm ngày 19-3-2020, giá trị còn lại là 7.250.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, biển kiểm soát 68M1- 046.67, màu xanh, số khung RLCJ2s1105Y06172, số máy 2S11016172. Vào thời điểm ngày 19-3-2020, giá trị còn lại là 6.000.000 đồng.

***Vụ thứ tư:** Khoảng 21 giờ ngày 03-4-2020, Trần Quang Bc1, Huỳnh Minh Bc4 và Ngô Văn Bc3 rủ nhau đi tìm xe lấy trộm. Khi đi Bc3 điều khiển xe EXCITER, màu đỏ- đen của Bc1, chở Bc1 và Bc4 đi theo tuyến lộ 964 rồi rẽ vào đường lộ đả (Không nhớ chính xác) thuộc địa bàn huyện An Biên, lấy trộm chiếc xe nhãn hiệu DACHAN, biển số 60V1- 8792, màu xanh đen, sau đó kêu Bc3 điều khiển xe EXCITER về, còn Bc1 và Bc4 điều khiển xe DACHAN tiếp tục đi tìm xe lấy trộm. Bc1 gọi điện thoại cho Lê Văn Bc2 và Nguyễn Văn Bc5

hẹn gặp nhau tại khu vực gần nhà Thờ Kênh 40. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Bc2 điều khiển xe SIRIUS, biển số 68B1- 018.24, màu đỏ- đen của Bc2 chở Bc5 đến. Khi gặp nhau cả nhóm điều khiển xe đi theo tuyến lộ 964 đến An Minh tìm xe lấy trộm. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04-4-2020, khi đi ngang nhà chị Trần Thị Bh7, thuộc ấp T B, xã DT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, Bc1 phát hiện chiếc xe Wave, biển số 68M1- 172.11, màu trắng- bạc- đen của chị Bh7 đậu trước hàng ba nhà, nên dừng xe lại. Bc1 ở ngoài xe đợi, còn Bc4 đột nhập vào nhà lấy trộm một số tài sản gồm: 01 (một) cây đèn pha, loại đèn đội đầu; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, màu hồng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y51, màu trắng, rồi kêu Bc1 vào lấy trộm chiếc xe của chị Bh7. Lúc này Bc1 bỏ chiếc xe DACHAN, biển số 60V1- 8792 lại hiện trường rồi lấy chiếc xe vừa lấy trộm được đưa Bc2 và Bc5 chạy về. Trên đường về Bc2 và Bc5 xảy ra cự cãi nên Bc2 bỏ Bc5 lại và về trước, còn Bc1 và Bc4 điều khiển xe của Bc2 tiếp tục tìm xe lấy trộm. Khi đi ngang nhà của anh Trương Văn Bh8, thuộc ấp TPD, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện chiếc xe VISION, biển số 68M1- 191.00, màu đen, của anh Bh8 đậu cặp bên nhà. Bc1 kêu Bc4 dừng lại ở ngoài đợi, Bc1 đi vào lấy trộm chiếc xe của anh Bh8 dắt ra ngoài, do xe không bc1 động được nên Bc1 điều khiển xe SIRIUS còn Bc4 ngồi lên cầm lái chiếc xe vừa lấy trộm được cho Bc1 đẩy về. Khi đi được khoảng 01km thì bị người dân phát hiện nên Bc1 và Bc4 bỏ chiếc xe vừa lấy trộm lại và cùng lên xe SIRIUS tẩu thoát. Đi được một đoạn thì gặp Bc5 nên rước Bc5 cùng đi. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn Bh9 thuộc ấp DB, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe SIRIUS, biển số 69E1- 203.75, màu xanh- đen của anh Bh9 đậu trong nhà nên dừng xe lại, Bc4 và Bc5 ở ngoài đợi còn Bc1 vào lấy trộm chiếc xe của anh Bh9 dắt ra ngoài, sau đó Bc4 và Bc1 điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được, còn Bc5 điều khiển xe của Bc2 về. Sau đó Bc1 bán chiếc xe Wave của chị Bh7 và chiếc SIRIUS của anh Bh9 được 7.500.000 đồng, Bc1 chia cho Bc4 và Bc2 mỗi người 1.200.000 đồng, cho Bc5 100.000 đồng, chia cho Bc3 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 25-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe HC 125 WAVE, biển kiểm soát 68M1-172.11, màu trắng, số khung RLHH1253FY139025, số máy HC12E7138978, có giá trị là 11.100.000 đồng;

- 01 (một) cây đèn pha, loại đèn đôi đầu, có giá trị là 242.500 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 (loại thường), màu hồng, có giá trị là 3.600.000 đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu trắng, có giá trị là 34.300 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y51, màu trắng, có giá trị là 1.920.000 đồng.

Như vậy, tài sản của bà Trần Thị Bh7 bị mất có tổng giá trị là 16.896.800 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 02-6-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 69E1- 203.75, màu xanh- đen, số khung CS5C6H091951, Số máy 5C6H091956. Vào thời điểm ngày 04-4-2020, giá trị còn lại là 6.750.000 đồng. Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn Bh9.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 68M1- 191.00, màu đen, số khung 5804EY853806, số máy JF58E0853799. Vào thời điểm ngày 04-4-2020, giá trị còn lại là 23.437.500 đồng. Đây là tài sản của ông Trương Văn Bh8.

***Vụ thứ năm:** Vào khoảng 20 giờ ngày 05-4-2020, Trần Quang Bc1 rủ Lê Văn Bc2 đi tìm xe máy lấy trộm thì Bc2 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Bc2 điều khiển xe SIRIUS biển số 68B1- 018.24 của Bc2 chở Bc1 đi từ Thứ nhất ra lộ 964, rồi đi đến địa bàn huyện An Minh. Khi đi ngang nhà bà Nguyễn Thị Bh10, thuộc ấp XN A, xã Bc4 Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe VISION, biển số 68M1- 177.07, màu trắng của bà Hai đậu trước cửa nhà, nên dừng xe lại, Bc2 ở ngoài đợi còn Bc1 vào lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển về nhà Bc2. Sau đó, Bc2 lấy chiếc xe này sử dụng và trả cho Bc1 số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 26-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 68M1- 177.07, màu trắng, số khung RLHJF5807EY535355, số máy JF58E0421123. Vào thời điểm ngày 06-4-2020, giá trị còn lại là 22.800.000 đồng.

***Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 23 giờ ngày 14-4-2020, Trần Quang Bc1, Lê Văn Bc2 và Ngô Văn Bc3 rủ nhau xuống địa bàn huyện An Minh tìm xe lấy

trộm. Khi đi Bc3 điều khiển xe EXCITER màu đỏ- đen của Bc1 chở Bc1 và Bc2. Khi đi ngang nhà anh Trịnh Văn Bh13 thuộc ấp 9 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện chiếc xe nhãn hiệu ROMANTIC, biển số 68M1- 193.81, màu xanh của anh Bh13 đậu trước cửa nhà. Bc1 kêu Bc3 quay xe lại, Bc2 và Bc3 ở ngoài đợi còn Bc1 vào lấy trộm chiếc xe, rồi Bc1 kêu Bc3 điều khiển xe EXCITER về trước còn Bc2 điều khiển xe của anh Bh13 chở Bc1 tiếp tục đi tìm xe lấy trộm. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn Bh11 thuộc ấp TH, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE FI, biển số 68M1- 373.57, màu trắng- bạc- đen, của anh Bh11 đậu trước cửa nhà. Bc1 kêu Bc2 quay lại, Bc2 ở ngoài xe đợi còn Bc1 đi vào bẻ khóa lấy trộm chiếc xe dắt ra ngoài, Bc1 kêu Bc2 bỏ chiếc xe của anh Bh13 lại đó, rồi Bc1 điều khiển xe anh Bh11 chở Bc2 về. khi đi ngang nhà anh Trần Văn Vện ở cùng ấp, thì thấy chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 150, biển số 68M1- 134.00, màu trắng- đỏ, của anh Vện đậu cặp bên nhà, Bc1 dừng xe lại, Bc2 ở ngoài đợi còn Bc1 vào bẻ khóa lấy trộm chiếc xe, rồi cả hai điều khiển 02 chiếc xe vừa trộm được về nhà trọ 3 Dững. Sau đó, Bc1 bán chiếc xe EXCITER của anh Vện được khoảng 14.000.000 đồng, bán chiếc xe FUTURE FI của anh Bh11 được 10.000.000 đồng, nhưng Bc1 không nhớ bán cho ai, Bc1 chia cho Bc2 4.000.000 đồng, chia cho Bc3 500.000 đồng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 29-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu ROMANTIC, biển kiểm soát 68M1- 193.81, màu xanh, số khung LLCXCHL33X1000436, số máy 110BLCE99000445. Vào thời điểm ngày 15-4-2020, giá trị còn lại là 3.107.500 đồng. Đây là tài sản của anh Trịnh Văn Bh13.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 27-5-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE FI, biển kiểm soát 68M1- 373.57, màu trắng- bạc- đen, số khung RLHJC7631KY054322, số máy JC76E1077977. Vào thời điểm ngày 15-4-2020, giá trị còn lại là 35.100.000 đồng. Đây là tài sản của anh Nguyễn Văn Bh11.

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 68M1- 134.00, màu trắng- đỏ, số khung RLCUG0610FY032842, số máy

G3D4E033943. Vào thời điểm ngày 15-4-2020, giá trị còn lại là 25.000.000 đồng. Đây là tài sản của anh Trần Văn Vẹn.

***Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 23 giờ ngày 17-4-2020, Trần Quang Bc1 chở Nguyễn Văn Bc5 đi từ nhà trọ 3 Dững đến địa bàn huyện An Minh tìm xe lấy trộm. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà anh Đặng Văn Bh14 thuộc ấp TH, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì thấy chiếc xe EXCITER, biển số 68B1- 176.39, màu đỏ- đen của anh Bh14 đậu trước cửa nhà, Bc1 dừng xe lại, kêu Bc5 ở ngoài đợi còn Bc1 vào lấy trộm chiếc xe của anh Bh14 rồi cả hai điều khiển xe về nhà trọ 3 Dững. Chiếc xe này Bc1 không bán mà sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 26-4-2020, khi khám xét phòng của trọ của Bc1 Cơ quan điều tra đã thu giữ phục vụ điều tra và đã trả lại cho người bị hại.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 14-8-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện An Minh, kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển kiểm soát 68B - 176.39, màu đen- đỏ, số khung RLCE1S9206Y013803, số máy 1992013803. Vào thời điểm ngày 17-4-2020, giá trị còn lại là 11.520.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật**

- *Tạm giữ trên người của bị can Huỳnh Minh Bc4 số đồ vật sau:*

+ 01 (một) cái ví da (bóp da) màu xanh- đen. Bên trong ví da có một số đồ vật, tài sản gồm: Tiền Việt Nam 2.598.000 đồng; 01 (một) thẻ công nhân tên Huỳnh Văn Bc4, CMND số 371618756; 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình photo có tên Huỳnh Minh Bc4; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Minh Bc4 số 371618756.

+ 01 (một) cái ví (bóp) màu nâu bên trong có một số đồ vật, tài sản gồm: Tiền Việt Nam 492.500đ; 01 (một) giấy căn cước công dân tên Trần Quang Bc1; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Cao Văn Bc6; 01 (một) cây đèn pin, màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng và bị ướt.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh- đen, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng và bị ướt.

- *Tại hiện trường ngày 25-4-2020, nơi các đối tượng tẩu thoát thu giữ một số phương tiện và đồ vật, tài sản gồm:*

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 135, màu đỏ, biển số 68S5-2883, số máy 1S92-009131, số khung RLCE 1S92061009151, DCII trong cốp xe có một số đồ vật sau: 01 (một) vỏ bao thuốc lá có ghi chữ Sài Gòn; 01 (một) cuộn băng keo đen; 01 (một) cây kèm bằng kim loại, ở rộng kèm có ghi chữ YCU, dài 16,5cm; 01(một) cây khóa 10, trên thân cây khóa có ghi chữ CENTURY USA STANDARD; 01 (một) cây vít bake bằng kim loại, cán bằng nhựa màu trắng có sọc đỏ, dài 18cm; 01 (một) cái ví (bóp) bằng nhựa trắng có chữ IKSNAİL.

+ 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYATE, biển số 69N1-049.61, màu nâu- vàng- đen, bên trong cốp xe có: 01 (một) cặp da (túi xách), màu đen; 01 (một) cặp da (túi xách), màu đen- trắng ánh kim, sọc carô; 01 (một) cặp (túi xách) bằng vải, màu đen, có ghi chữ Kim Long; Tiền Việt Nam 75.000đ; 01 (một) cây kèm bấm bằng kim loại, màu trắng, giá đỡ có gắn nhựa màu đỏ; 01 (một) cây kèm cộng lực bằng kim loại, màu trắng, dài 35cm, cán nhựa màu xanh; 01 (một) cái can bằng nhựa, màu trắng, có chữ 1 lít; 01 (một) ống nhựa màu vàng, dài 59cm, đường kính 0,45cm.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYATE, màu đỏ, biển số 68C1 - 084.73.

+ 01 (một) đôi dép bằng da màu đen có chữ HT Club.B.N.

+ 01 (một) cái áo vải sọc (áo nam) màu trắng- đen.

- *Thu giữ tại bờ vuông nuôi tôm của ông Huỳnh Văn Mười thuộc ấp 9A, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, số đồ vật gồm:*

+ 01 (một) cái áo khoác màu đen-xám, ở cổ áo có chữ PUMA.

+ 01 (một) cái áo khoát màu nâu bên trong bằng vải nhung có ghi chữ TUNG PIN. PADA FASHION.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại dài 7,2cm, có một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp.

- 01 (một) ống điều bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L” có ghi chữ “GS Rebel 8mm”.

+ 01 (một) sợi dây điện màu xanh dài 30cm.

+ 01 (một) sợi dây điện màu vàng sọc đỏ dài 30cm.

+ 01 (một) cục sạc pin điện thoại màu trắng nhãn hiệu Sam Sung.

+ 01 (một) cục sạc dự phòng màu đỏ- trắng có ghi chữ e.Saver.

+ 01 (một) công tắc bằng nhựa màu đen-nâu.

- *Thu giữ tại đường lộ 964 thuộc phần đất của ông Huỳnh Văn Lắm ở ấp 9B, xã TH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, biển kiểm soát 68M1 - 021.89, màu đỏ-đen.*

- *Khám xét nhà bị can Lê Văn Bc2 thu giữ số tang vật sau:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số sêri R58KC22LHOZ.

+ 01 (một) CMND tên Lê Văn Bc2 số 371798006.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ- đen, biển số 68B1 - 018.24, số máy 5C6H - 091.383, số khung LCS5C6HOEY091410.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu xám trắng, biển số 68B1- 332.36, số máy KC26E- 1121633, số khung RLHKC 2604GY 088159.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu trắng, biển số 68B1 - 332.42, số máy JF58E0421123, số khung RLHJF5807EY535355.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “68-” và số “589”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “68”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại chữ “M1”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “7”.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại, màu bạc, hình cong giống chữ “L”, một đầu nhọn, một đầu hình ống lục giác.

- *Khám xét nhà trọ của bị can Trần Quang Bc1 ở khu phố 2, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, thu giữ số vật chứng:*

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp, dài 7,2cm.

+ 01 (một) cây chìa khóa 15 bằng kim loại, trên thân cây chìa khóa có chữ "FORGEB STEEL CHINA"

+ 01 (một) cây chìa khóa bằng kim loại, một đầu 10, một đầu 14, trên thân cây chìa khóa có chữ “VMEP”.

+ 01 (một) cái nón kết màu trắng đen, có chữ “VERSACE JEAN”.

+ 01 (một) cái quần dài bằng vải thun, màu xám, hai bên ống quần có 03 sọc trắng.

- *Tạm giữ của bị can Cao Văn Bc6 số tang vật sau:*

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo 1906, màu nâu- đen, số IMEI: Số 1325045491395, số IMEI2: Số1325045491387, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ - đen, số khung RLCE S9206Y013803, số máy 1992 - 013803, biển số 65H1201.76.

- *Thu giữ tại nhà trọ của bị can Trần Quang Bc1 ở ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, số đồ vật sau:*

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 68M6 - 4374.

+ 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xám- trắng, có ghi chữ EMPIRA.

- *Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1986, HKTT: Khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, giao nộp: 01 (một) xe mô tô, Nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, biển số 65H1- 013.14, số khung P710ÀY036785, số máy 5P71036753, màu đỏ - đen.*

- *Anh Vương Quang Vinh, sinh năm 1993, HKTT: Số 90 Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Quang, Thành Phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, giao nộp: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, biển kiểm soát 68M7- 4012, màu đỏ- đen, số khung RLCS16S20CY121660, số máy 16S2121665, đã qua sử dụng.*

- *Thu tại hiện trường vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 04-4-2020, tại ấp T B, xã DT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: 01 (một) xe máy biển số 60V1- 8792, màu xanh đen, bị hư hỏng nhiều bộ phận.*

- *Thu giữ tại khu vực gần hiện trường vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 04-4-2020, tại ấp TPD, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (gần nhà anh Trương Văn Bh8): 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển kiểm soát 68M1- 191.00, màu đen, số khung S804EY853806, số máy JF58E0853799, đã qua sử dụng.*

- *Thu tại hiện trường vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 15-4-2020, tại ấp TH, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nhà anh Nguyễn Văn Bh11):*

+ 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu ROMANTIC, biển số 68M1- 193.81, màu xanh, số khung LLCXCHL33X1000436, số máy 110BLCE99000445, đã qua sử dụng.

+ 02 (Hai) cái kiếng chiếu hậu của xe máy.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSAM ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Quang Bc1 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn Bc2, Ngô Văn Bc3, Huỳnh Minh Bc4 và Nguyễn Văn Bc5 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a và c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Cao Văn Bc6 về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

Kiểm sát viên kết luận và đề nghị:

- Áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Trần Quang Bc1 từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Huỳnh Minh Bc4 từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Ngô Văn Bc3 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Lê Văn Bc2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Nguyễn Văn Bc5 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Cao Văn Bc6 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường số thiệt hại còn lại; về vật chứng xử lý theo quy định.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì. Về phần dân sự đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã biết lỗi, xin lỗi các bị hại; xin được xem xét giảm nhẹ.

- Bị hại Nguyễn Thị Bh1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 14.300.000đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Phạm Thái Bh2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo như thỏa thuận là 18.000.000đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Phạm Thái Bh2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo như thỏa thuận là 10.000.000đồng, đã được bị cáo Bc2 bồi thường 3.334.000 đồng, còn lại phải trả tiếp là 6.666.000 đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Nguyễn Thị Bh10 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe là 2.099.000 đồng, bị cáo Bc2 đã trả được 1.050.000đ, còn lại phải trả tiếp là 1.049.000 đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Trần Văn Bh12 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo định giá là 25.000.000 đồng, đã được bị cáo Bc2 bồi thường 8.334.000 đồng, còn lại phải trả tiếp là 16.666.000 đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Phạm văn Bh15 đã nhận được tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.
- Bị hại Nguyễn Thị Bh16 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo như định giá là 2.755.000đồng, đã được bị cáo Bc6, Bc4 bồi thường 1.400.000 đồng, còn lại phải trả tiếp là 1.355.000 đồng; đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đồng thời, các bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về vắng mặt: Các bị hại Châu Văn Bh3, Nguyễn Văn Bh4, Nguyễn Thành Bh5, Trần Thị Bh7, Trương Văn Bh8, Nguyễn Văn Bh9, Nguyễn Văn Bh11, Trịnh Văn Bh13, Đặng Văn Bh14 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy họ đã có lời khai đã được bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc

xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời trình bày và lời khai của các bị hại tại phiên tòa cũng như trong quá trình tố tụng và cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 năm 2020 đến ngày 25 tháng 4 năm 2020, các bị cáo Trần Quang Bc1, Lê Văn Bc2, Ngô Văn Bc3, Huỳnh Minh Bc4, Nguyễn Văn Bc5 và Cao Văn Bc6, rủ nhau đến địa bàn huyện An Minh tìm tài sản để lấy trộm. Lợi dụng sự sơ hở của người dân các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ, lấy trộm được nhiều xe máy, điện thoại di động và nhiều tài sản khác. Tổng giá trị các tài sản mà các bị cáo lấy trộm là 196.949.700 đồng. Trong đó: Trần Quang Bc1 tham gia 14 vụ trộm tài sản của 16 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 196.949.700 đồng; Lê Văn Bc2 tham gia 08 vụ trộm tài sản của 10 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 149.966.800 đồng; Ngô Văn Bc3 tham gia 10 vụ trộm tài sản của 11 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 141.169.700 đồng; Huỳnh Minh Bc4 tham gia 05 vụ trộm tài sản của 05 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 61.087.200 đồng; Nguyễn Văn Bc5 tham gia 04 vụ trộm tài sản của 04 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 58.604.300 đồng; Cao Văn Bc6 tham gia 02 vụ trộm tài sản của 02 bị hại, với tổng giá trị tài sản là 14.002.900 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo phạm tội khi có từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm. Nhằm có tiền tiêu xài các bị cáo đã có ý định lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên tập hợp với nhau hình thành một nhóm, phân công nhiệm vụ với nhau rồi lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bằng thủ đoạn đó, trong một thời gian dài từ đầu tháng 3 đến ngày 25-4-2020 các bị cáo đã thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện An Minh. Cho thấy, các bị cáo đã cấu kết với nhau thành một nhóm, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, liên tục thực hiện với nhau nhiều vụ trộm cắp nên là

phạm tội có tổ chức. Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt thì bị cáo Bc1 chiếm đoạt là 196.949.700 đồng, Bc2 chiếm đoạt là 149.966.800 đồng, Bc3 chiếm đoạt là 141.169.700 đồng, Bc4 chiếm đoạt là 61.087.200 đồng, Bc5 chiếm đoạt là 58.604.300 đồng, Bc6 chiếm đoạt là 14.002.900 đồng. Bị cáo Bc1 tham gia tất cả các vụ trộm, nhiều vụ đủ định lượng và lấy đó làm nguồn sống chính. Đây là các tình tiết định khung hình pbc6 tại điểm a (phạm tội có tổ chức), điểm b (có tính chất chuyên nghiệp), điểm c (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.0000.000 đồng đến dưới 200.0000.0000 đồng) của khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc1 phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bc2, Bc3, Bc4, Bc5 phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm a và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Bc6 phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân và gây sự bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý các bị cáo mức án tương xứng. Các bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp (bị cáo Bc1 14 lần, bị cáo Bc3 10 lần, Bc2 8 lần, Bc4 5 lần, Bc5 4 lần, Bc6 2 lần), các lần chiếm đoạt đều đủ định lượng của tội trộm cắp nên được xác định là phạm tội từ hai lần trở lên. Bị cáo Bc1 đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cố ý nên được xác định là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện các bị cáo Bc2, Bc4, Bc5, Bc6 đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của một số bị hại; các bị hại có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình pbc6 cho các bị cáo; bị cáo Bc4 có ông nội là người có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình pbc6 cho các bị cáo khi quyết định hình pbc6.

[8] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, phòng chống dịch Covid-19 nhưng các bị cáo đã tụ tập với nhau thành một nhóm để trộm cắp tài sản, làm ảnh hưởng đời sống, sinh hoạt và gây lo lắng trong nhân dân nên cần

phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử pbc6 các bị cáo bằng hình pbc6 tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình pbc6 tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Khi quyết định mức hình pbc6 cần xem xét đến vai trò, tính chất và nhân thân của từng bị cáo để có quyết định phù hợp. Trong đó bị cáo Bc1 là người bc1 xướng, tham gia tất cả các vụ trộm cắp, tuy có 1 tình tiết giảm nhẹ nhưng có 3 tình tiết định khung tăng nặng, 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa bồi thường, khắc phục hậu quả nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Bc2, Bc4 đều có 2 tình tiết định khung tăng nặng, 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, 2 tình tiết giảm nhẹ, đều tích cực bồi thường; bị cáo Bc2 tham gia nhiều vụ hơn bị cáo Bc4 nhưng bị cáo Bc4 tuy có người thân là người có công nhưng có nhân thân xấu nên mức hình pbc6 đối với 2 bị cáo này phải tương xứng nhau.

Các bị cáo Bc6, Bc5 tham gia với vai trò không đáng kể, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo Bc6 tuy chỉ có 1 tình tiết định khung tăng nặng nhưng có nhân thân xấu nên mức xử lý 2 bị cáo là tương xứng nhau và chỉ cần xử pbc6 ở đầu khung hình pbc6 là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa các bị hại yêu cầu và các bị cáo đồng ý bồi thường. Trong đó có một số tài sản các bên thống nhất bồi thường cao hơn giá trị định giá nhưng do các bên tự nguyện nên HĐXX ghi nhận. Về trách nhiệm bồi thường: có bị cáo đã khắc phục hậu quả tương ứng với phần của mình nhưng thiệt hại của bị hại là do các bị cáo cùng gây ra nên phát sinh trách nhiệm liên đới bồi thường theo quy định tại các điều 288, 587 Bộ luật Dân sự.

Theo đó:

+ Bị cáo Bc1 có trách nhiệm bồi thường cho chị Bh1 giá trị chiếc xe bằng 14.300.000 đồng, bồi thường cho anh Bh2 giá trị chiếc xe bằng 18.000.000 đồng;

+ Các bị cáo Bc1, Bc2, Bc3 liên đới bồi thường cho anh Bh6 giá trị chiếc xe theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 3.334.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 mỗi người là 3.333.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 3.334.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 6.666.000 đồng.

+ Các bị cáo Bc1, Bc2 liên đới bồi thường cho chị Bh10 tiền sửa xe là 2.099.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 1.050.000 đồng, phần của Bc1 là

1.049.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 1.050.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 1.049.000 đồng.

+ Các bị cáo Bc1, Bc2, Bc3 liên đới bồi thường cho anh Bh12 giá trị chiếc xe theo định giá là 25.000.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 8.334.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 mỗi người là 8.333.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 8.334.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 16.666.000 đồng.

+ Các bị cáo Bc1, Bc4, Bc3, Bc6 liên đới bồi thường cho chị Bh16 là 2.755.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc4, Bc6 mỗi người là 700.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 là 1.355.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc4, Bc6 đã bồi thường là 1.400.000 đồng, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 1.355.000 đồng.

+ Các bị hại còn lại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[10] Về vật chứng, Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 135, màu đỏ, biển số 68SS- 2883, số máy 1992- 009131, số khung RLCE 1S9206Y009131; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 68M6- 4374. Đây là 02 chiếc xe của bị can Bc1, mà Bc1 cùng các đồng phạm dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số seri R58KC22LHOZ. Đây là chiếc điện thoại của bị can Bc2 sử dụng để liên lạc với các đồng phạm khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo 1906, màu nâu- đen, số IMEI1: 861325045491395, số IMEI2: 861325045491387, đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của bị can Bc6 sử dụng để liên lạc với các đồng phạm khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

+ Cơ quan điều tra đã bàn giao cho: Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ- đen, số máy 5C6H - 091.383, số khung RLCS5C6HOEY091410; Bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe HAYATE, biển số 69N1049.61, màu nâu- vàng- đen; Bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên

Giang: 01 (một) xe máy, biển số 60V1- 8792, màu xanh đen, bị hư hỏng nhiều bộ phận. Việc bàn giao để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Ngoài ra còn một số đồ vật, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của các bị cáo, sau khi phục vụ cho công tác điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho các bị cáo; một số vật chứng sau khi phục vụ cho việc giám định, định giá đã trả lại cho những người bị hại nên không xét.

[11] Về án phí, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo Bc1 và Bc3 phải chịu án phí dân sự tương ứng với phần trách nhiệm bồi thường như sau:

+ Bị cáo Bc1 chịu là $45.717.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.285.850 \text{ đồng}$;

+ Bị cáo Bc3 chịu là $12.368.000 \text{ đồng} \times 5\% = 618.400 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang Bc1 (Bc1), Lê Văn Bc2, Ngô Văn Bc3, Huỳnh Minh Bc4, Nguyễn Văn Bc5 và Cao Văn Bc6 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Trần Quang Bc1 (Bc1) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27-4-2020.

1.2- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Lê Văn Bc2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28-4-2020.

1.3- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Ngô văn Bc3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 29-4-2020 đến ngày 02-12-2020.

1.4- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Huỳnh Minh Bc4 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26-4-2020.

1.5- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Nguyễn Văn Bc5 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 13-10-2020.

1.6- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử pbc6 bị cáo Cao Văn Bc6 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình pbc6 tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26-4-2020.

2- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các điều 288, 584, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại như sau:

+ Bị cáo Trần Quang Bc1 có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bh1 giá trị chiếc xe theo định giá 14.300.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Thái Bh2 giá trị chiếc xe theo thỏa thuận là 18.000.000 đồng;

+ Các bị cáo Trần Quang Bc1, Lê Văn Bc2, Ngô Văn Bc3 liên đới bồi thường cho anh Trần Văn Bh6 giá trị chiếc xe theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 3.334.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 mỗi người là 3.333.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 3.334.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 6.666.000 đồng.

+ Các bị cáo Trần Quang Bc1, Lê Văn Bc2 liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bh10 tiền sửa xe là 2.099.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 1.050.000 đồng, phần của Bc1 là 1.049.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 1.050.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 1.049.000 đồng.

+ Các bị cáo Trần Quang Bc1, Lê Văn Bc2, Ngô Văn Bc3 liên đới bồi thường cho anh Trần Văn Bh12 giá trị chiếc xe theo định giá là 25.000.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc2 8.334.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 mỗi người là 8.333.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc2 8.334.000 đồng đã bồi thường, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 16.666.000 đồng.

+ Các bị cáo Trần Quang Bc1, Huỳnh Minh Bc4, Ngô văn Bc3, Cao văn Bc6 liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bh16 trị giá chiếc điện thoại là 2.755.000 đồng (trong đó phần bị cáo Bc4, Bc6 mỗi người là 700.000 đồng, phần của Bc1, Bc3 là 1.355.000 đồng). Khấu trừ phần của Bc4, Bc6 đã bồi thường là 1.400.000 đồng, các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường phần còn lại là 1.355.000 đồng.

+ Các bị hại còn lại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự vật chứng được xử lý như sau:

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:*

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER 135, màu đỏ, biển số 68SS- 2883, số máy 1992- 009131, số khung RLCE 1S9206Y009131;

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, biển kiểm soát 68M6- 4374;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số seri R58KC22LHOZ;

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo 1906, màu nâu- đen, số IMEI1: 861325045491395, số IMEI2: 861325045491387, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với các tài sản sau:*

+ 01 (một) cây đèn pin, màu đen.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng và bị ướt.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá có ghi chữ Sài Gòn.

+ 01 (một) cuộn băng keo đen.

+ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại, ở rộng kiềm có ghi chữ YCU, dài 16,5cm.

+ 01 (một) cây khóa 10, trên thân cây khóa có ghi chữ CENTURY USA STANDARD

+ 01 (một) cây vít bake bằng kim loại, cán bằng nhựa màu trắng có sọc đỏ, dài 18cm.

+ 01 (một) cái ví (bóp) bằng nhựa trắng có chữ IKSNAIL.

+ 01 (một) cây kèm bấm bằng kim loại, màu trắng, giá đỡ có gắn nhựa màu đỏ.

+ 01 (một) cây kiềm cộng lực bằng kim loại, màu trắng, dài 35cm, cán nhựa màu xanh.

+ 01 (một) cái can bằng nhựa, màu trắng, có chữ 1 lít.

+ 01 (một) ống nhựa màu vàng, dài 59cm, đường kính 0,45cm.

+ 01 (một) đôi dép bằng da màu đen có chữ H.T Club.B.N.

+ 01 (một) cái áo vải sọc (áo nam) màu trắng - đen.

+ 01 (một) cái áo khoát màu đen - xám, ở cổ áo có chữ PUMA.

+ 01 (một) cái áo khoát màu nâu bên trong bằng vải nhung có ghi chữ TUNG PIN. PADA FASHION.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại dài 08cm, có một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại dài 7,2cm, có một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp.

+ 01 (một) ống điều bằng kim loại màu trắng, hình chữ “L” có ghi chữ “GS Rebel 8mm”.

+ 01 (một) sợi dây điện màu xanh dài 30cm.

+ 01 (một) sợi dây điện màu vàng sọc đỏ dài 30cm.

+ 01 (một) cục sạc pin điện thoại màu trắng nhãn hiệu Sam Sung.

+ 01 (một) cục sạc dự phòng màu đỏ - trắng có ghi chữ e.Saver.

+ 01 (một) công tắc bằng nhựa màu đen - nâu.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “68-” và số “589”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “68”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại chữ “M1”.

+ 01 (một) biển số xe bị cắt còn lại số “7”.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại, màu bạc, hình cong giống chữ “L”, một đầu nhọn, một đầu hình ống lục giác.

+ 01 (một) cây đoãn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu được mài đẹp, dài 7,2 cm.

+ 01 (một) cây chìa khóa 15 bằng kim loại, trên thân cây chìa khóa có chữ "FORGEB STEEL CHINA”.

+ 01 (một) cây chìa khóa bằng kim loại, một đầu 10, một đầu 14, trên thân cây chìa khóa có chữ “VMEP”.

+ 01 (một) cái nón kết màu trắng - đen, có chữ “VERSACE JEAN”.

+ 01 (một) cái quần dài bằng vải thun, màu xám, hai bên ống quần có 03 sọc trắng.

+ 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xám-trắng, có ghi chữ EMPIRA.

+ 01 (một) biển số xe 68B1-018 24; (Biển số gắn trên xe SIRIUS của anh Huỳnh Tấn Tài)

+ 01 (một) biển số xe 6SHI - 201.76 (Biển số gắn trên xe EXCITER của anh Đặng Văn Bh14).

+ 01 (một) biển số xe 68B1 - 332.42 (Biển số gắn trên xe VISION của bà Nguyễn Thị Bh10).

+ 01 (một) biển số xe 65H1 - 013.14 (Biển số gắn trên xe EXCITER của anh Đình Văn Sang).

(Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh theo biên bản bàn giao).

4- Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Bc2, Huỳnh Minh Bc4, Nguyễn Văn Bc5, Cao văn Bc6 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Trần Quang Bc1 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.285.850 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.485.850 đồng. Bị cáo Ngô Văn Bc3 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 618.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 818.400 đồng.

5- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30-3-2021). Các bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp phân trách nhiệm dân sự trong bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND X. Đông Bình, H. Thới Lai, CT;
- UBND X. Tây Yên A, H. An Biên, KG;
- UBND X. Đông Yên, H. An Biên, KG;
- UBND X. Ngọc Thành, H. Giồng Riềng, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Chí Công